

Bản án số: 12/2019/DS-PT

Ngày: 22-01-2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng  
góp hụi”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Mai.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Kim Sang;  
Bà Đặng Thị Đồng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:***

Bà Đặng Thị Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2018/TLPT-DS ngày 20 tháng 12 năm 2018, về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 78/2018/DS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2019/QĐ-PT ngày 02 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lương Thị Ngọc C, sinh năm 1963; cư trú tại: Tổ 4, ấp PĐ A, xã PĐ1, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1958; cùng trú tại: Tổ 1, ấp PĐ, xã PT, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn – Bà Lương Thị Ngọc C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – Bà Lương Thị Ngọc C trình bày:*

Bà yêu cầu bà P và ông C trả lại cho bà số tiền hụi còn nợ là 153.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Bà làm chủ hụi, bà P có tham gia góp các dây hụi cụ thể như sau:

- Dây hụi 1.000.000 đồng, mở hụi ngày 10-4-2015 âm lịch và kết thúc ngày 10-5-2017 âm lịch, gồm 26 phần, bà P tham gia 01 phần, trong giấy hụi ghi tên

“chị 3 Bích. Bà P lĩnh hội ngày 10-9-2015, sau đó góp hội đến ngày 11-11-2015 thì ngưng không góp nữa, còn nợ lại 19 lần với số tiền là 19.000.000 đồng.

- Dây hội 5.000.000 đồng, mở hội ngày 06-5-2015 âm lịch và kết thúc ngày 06-02-2017 âm lịch, gồm 22 phần, bà P tham gia 01 phần, trong giấy hội ghi tên “chị 3 Bích”. Bà P lĩnh hội ngày 06-6-2015, sau đó góp hội đến ngày 06-11-2015 thì ngưng không góp nữa, còn nợ lại 16 lần với số tiền 80.000.000 đồng.

- Dây hội 2.000.000 đồng, mở hội ngày 10-12-2015 âm lịch và kết thúc ngày 10-5-2018 âm lịch, gồm 30 phần, bà P tham gia 01 phần, trong giấy hội ghi tên “chị 3 Bích”. Bà P lĩnh hội ngày 10-2-2016, sau đó góp hội đến ngày 10-3-2016 thì ngưng không góp nữa, còn nợ lại 27 lần với số tiền 54.000.000 đồng.

Bà có đến đòi nhiều lần nhưng bà P và ông C hẹn mà không trả cho bà. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà P và ông C trả lại cho bà số tiền hội còn phải góp là 153.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:*

Bà thừa nhận có tham gia góp 3 dây hội như bà C trình bày. Trong quá trình mở và góp hội, bà đã lĩnh hội hết các dây hội nhưng bà không nhớ lĩnh hội cụ thể từng dây hội vào thời gian nào. Sau đó, khi đến kỳ góp hội là bà góp hội đầy đủ cho bà C, nhưng đến khoảng tháng 6, tháng 7 năm 2017, do khó khăn nên bà không có khả năng góp hội nữa, hai bên tính toán, rút lại bà chỉ còn nợ tiền góp hội là 60.000.000 đồng, tuy nhiên hai bên không làm giấy tờ gì và các lần góp hội cũng không làm giấy tờ gì.

Bà thừa nhận chỉ còn nợ tiền góp hội của bà C là 60.000.000 đồng. Do đó bà và chồng là ông Nguyễn Văn C chỉ đồng ý trả cho bà C số tiền hội là 60.000.000 đồng.

*Bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:* Ông thống nhất lời trình bày của vợ ông là bà P.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 78/2018/DS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:*

Căn cứ Điều 479 Bộ luật dân sự 2005; Nghị định 144/2006/NĐ-CP về hội, họ, biên, phường; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về tranh chấp “Hợp đồng góp hội” của bà Lương Thị Ngọc C đối với bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn C.

Buộc bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả cho bà Lương Ngọc C số tiền hội là 60.000.000 đồng.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về tranh chấp “Hợp đồng góp hội” của bà Lương Thị Ngọc C đối với bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn C với số tiền 93.000.000 (chín mươi ba triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, nguyên đơn – Bà Lương Thị Ngọc C, kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.*

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:*

*Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

Tại phiên tòa, các đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

- Bà P, ông C có nghĩa vụ trả cho bà C số tiền 60.000.000 đồng tiền hội, thời hạn trả là ngày 22/02/2019. Quá thời hạn trên kể từ ngày bà C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà P và ông C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án; sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, do đó Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 479 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị định 144/2006/NĐ-CP về hội, họ, biểu, phường; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án:

Sửa bản án sơ thẩm. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1. Bà Nguyễn Thị P và Ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả cho bà Lương Ngọc C số tiền hội là 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng. Thời hạn trả là ngày 22/02/2019. Quá thời hạn trên kể từ ngày bà C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà P và ông C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí:

2.1 Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị P và Ông Nguyễn Văn C phải chịu 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Trả lại cho Bà Lương Thị Ngọc C tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 3.229.000 (ba triệu hai trăm hai mươi chín nghìn) đồng theo biên lai thu số 0013587 ngày 15-6-2018 và 596.000 (năm trăm chín mươi sáu nghìn) đồng theo biên lai thu số 0013623 ngày 22-6-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0008376 ngày 21-11-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu; ghi nhận bà C đã nộp xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND huyện Gò Dầu;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Võ Thị Hồng Mai**